MÔ TẢ Ý NGHĨA & KIỂU DỮ LIỆU CỦA TỪNG CỘT

**SchoolYear**: Cho biết năm học mà bản ghi đề cập đến. Năm học DOE bắt đầu vào tháng 9 hàng năm

Data type: Text

**Bus\_Breakdown\_ID**: ID duy nhất cho mỗi bản ghi

Data type: number/int

**Run\_Type**: Chỉ định liệu có xảy ra sự cố hoặc chậm trễ trên một loại dịch vụ đường truyền cụ thể hay không. Các hạng mục là:

• General Ed AM Run - dịch vụ dừng chân tại trường vào buổi sáng với dịch vụ đón tại các trạm xe buýt và trả tại (các) trường học.

• General Ed PM Run - dịch vụ dừng tại trường vào buổi chiều với dịch vụ đón tại (các) trường và trả tại các trạm xe buýt.

• General Ed Field Trip - đề cập đến bất kỳ chuyến xe buýt giữa ngày nào không có hoặc có ít nhất một học sinh có IEP đi xe buýt. Đối với OPT, thuật ngữ " field trip " là một điều khoản hợp đồng đề cập đến bất kỳ chuyến đi giữa ngày, bao gồm các chương trình làm việc cũng như các chuyến đi thực tế truyền thống đến bảo tàng.

• Special Ed AM Run – dịch vụ từ lề đường vào buổi sáng với dịch vụ đón tại các khu dân cư và trả tại (các) trường học.

• Special Ed PM Run - dịch vụ chạy dọc lề đường vào buổi chiều với dịch vụ đón tại (các) trường học và trả tại khu dân cư.

• Special Ed Field Trip - đề cập đến bất kỳ chuyến xe buýt giữa ngày bao gồm ít nhất một học sinh có IEP để đi xe buýt. Đối với OPT, thuật ngữ " field trip " là một điều khoản hợp đồng đề cập đến bất kỳ chuyến đi giữa ngày nào, bao gồm các chương trình làm việc cũng như các chuyến đi thực tế truyền thống đến bảo tàng.

• Pre-K/EI - chương trình Pre-Kindergarten or Early Intervention chạy từ lề đường đến lề đường. Dịch vụ Pre-K/EI có các cấp độ dịch vụ và điều khoản hợp đồng khác với dịch vụ dành cho lứa tuổi đi học của OPT. OPT cung cấp dịch vụ đưa đón tận nơi cho học sinh Pre-K students with an Individualized Education Program (IEP) dành cho việc đưa đón bằng xe buýt và trẻ em được chọn trong chương trình Dept. of Health and Mental Hygiene’s Early Intervention.

• Project Read PM Run – dịch vụ xe buýt từ lề đường đến lề đường dành cho học sinh giáo dục đặc biệt ghi danh vào các chương trình cuối ngày. Theo quy định, dịch vụ xe buýt chỉ dành cho các trường học hoặc địa điểm cho học sinh tan học trước 4:30 chiều. Có một số ít chương trình đã được phê duyệt sẽ cho học sinh về sau 4:30 chiều.

Data type: Text

**Bus\_No**: Số xe buýt được chỉ định bởi nhà cung cấp xe buýt. Các số này không phải là số nhận dạng duy nhất và có thể được lặp lại giữa các nhà cung cấp. Ví dụ: nhiều nhà cung cấp xe buýt có thể có Xe buýt số 1. Mỗi nhà cung cấp xe buýt có thể có quy ước đánh số riêng của họ.

Data type: Text

**Route\_Number**: Điều này đề cập đến mã định danh duy nhất bốn (1 chữ cái + 3 số) số tuyến đường biểu thị dịch vụ từ lề đường đến lề đường trong khi năm (1 chữ cái + 4 số) biểu thị dịch vụ dừng đến trường. Các lộ trình Pre-K/EI có thể có bất kỳ giá trị nào trong trường Số lộ trình; các nhà cung cấp xe buýt không bắt buộc phải tuân theo bất kỳ quy ước đặt tên nào cho các tuyến đường đó.

Data type: Text

**Reason**: Lý do chậm trễ được nhập bởi nhân viên được thuê bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo. Người dùng chọn từ các danh mục sau:

• Accident - được chọn nếu có bất kỳ tai nạn nào làm chậm chuyến xe buýt được ghi lại. Xe buýt có thể bị trì hoãn do một tai nạn mà bản thân xe buýt không thực sự liên quan.

• Delayed by School - được chọn bằng cách báo cáo các nhà cung cấp xe buýt khi các trường học bị chậm trễ trong việc đưa học sinh lên hoặc xuống xe buýt.

• Flat Tire - được lựa chọn bằng cách báo cáo nhà cung cấp xe buýt cho bất kỳ trường hợp bị xẹp lốp nào yêu cầu xe buýt dừng lại và chờ hỗ trợ

• Heavy Traffic - được lựa chọn bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo khi điều kiện giao thông đông đúc làm trì hoãn dịch vụ theo lịch trình.

• Mechanical Problem - được lựa chọn bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo cho bất kỳ loại sự cố cơ học nào khác với 'Lốp xẹp' hoặc 'Không khởi động'

• Problem Run - Một số tuyến đường có thể đến đích muộn vì nhà cung cấp xe buýt tin rằng tuyến đường có quá nhiều điểm dừng hoặc quá dài. Có một quy trình để các nhà cung cấp xe buýt gửi các Sự cố này cho nhân viên OPT để nghiên cứu và giải quyết. Trong khi công việc đó đang được thực hiện, các nhà cung cấp xe buýt có thể ghi lại các tuyến đường bị trì hoãn bằng cách chọn danh mục Problem Run.

• Weather Conditions - được chọn bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo khi điều kiện thời tiết làm trì hoãn dịch vụ theo lịch trình.

• Won't Start - được chọn bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo khi xe buýt đã rời khỏi sân xe buýt sẽ không khởi động. Thường có sự chậm trễ trong khi xe buýt thay thế được gửi đến vị trí của xe buýt không hoạt động.

• Other - được lựa chọn bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo khi không thể phân loại độ trễ trong phạm vi có sẵn loại.

Data type: Text

**Schools\_Serviced:** Mã OPT của tất cả các địa điểm vận chuyển trên tuyến đường. Nếu có nhiều trang web, mỗi mã trang web sẽ được phân tách bằng dấu phẩy. Nếu sự cố xảy ra trên xe buýt được sử dụng cho dịch vụ Pre-K/EI, mã sẽ có một chữ cái, ba chữ số và đôi khi là một ký tự chữ cái bổ sung. Nếu sự cố xảy ra trên xe buýt được sử dụng cho lứa tuổi đi học, mã sẽ có năm chữ số được định dạng văn bản và có thể bao gồm số 0 ở đầu.

Data type: Text

**Occurred\_On**: Thời gian/ngày xảy ra sự cố, được nhập bởi nhân viên của nhà cung cấp xe buýt báo cáo

Data type: Datetime

**Created\_On**: Thời gian/ngày bản ghi được tạo trong hệ thống Phân tích và Trì hoãn OPT.

Data type: Datetime

**Boro**: Quận, hoặc tiểu bang nơi xảy ra sự chậm trễ, được nhập bởi nhân viên của nhà cung cấp xe buýt báo cáo.

Data type: Text

**Bus\_Company\_Name**: Tên nhà cung cấp xe buýt.

Data type: Text

**How\_long\_Delayed**: Khoảng thời gian trì hoãn theo ước tính của nhân viên làm việc cho nhà cung cấp xe buýt báo cáo. OPT không giám sát một cách có hệ thống nội dung của trường này trong thời gian thực.

Data type: Text

**Number\_Of\_Students\_On\_The\_Bus:** Số lượng học sinh trên xe buýt tại thời điểm xảy ra sự cố theo ước tính của nhân viên được thuê bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo. OPT không giám sát một cách có hệ thống nội dung của trường này trong thời gian thực.

Data type: number/int

**Has\_Contractor\_Notified\_Schools**: Trạng thái chỉ số được báo cáo bởi nhân viên được thuê bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo. OPT không giám sát một cách có hệ thống nội dung của trường này trong thời gian thực.

Data type: Text

**Has\_Contractor\_Notified\_Parents:** Trạng thái chỉ báo được báo cáo bởi nhân viên được thuê bởi nhà cung cấp xe buýt báo cáo. OPT không giám sát một cách có hệ thống nội dung của trường này trong thời gian thực.

Data type: Text

**Have\_you\_Alert\_OPT**: Trạng thái chỉ báo được báo cáo bởi nhân viên của nhà cung cấp xe buýt báo cáo. OPT không giám sát một cách có hệ thống nội dung của trường này trong thời gian thực.

Data type: Text

**Informed\_On**: Ngày mà nhà trường, phụ huynh hoặc OPT được thông báo, theo báo cáo của nhà cung cấp xe buýt.

Data type: Datetime

**Incident\_Number**: Một số báo cáo về sự cố hoặc chậm trễ của xe buýt bắt nguồn từ các cuộc gọi đến đường dây Dịch vụ Khách hàng của OPT, người ghi lại các sự cố. Khi điều này xảy ra, bản ghi sẽ có số tham chiếu Sự cố.

Data type: Text

**Last\_Updated\_On**: Thời gian/ngày bản ghi được chỉnh sửa lần cuối trong hệ thống Phân tích và Trì hoãn OPT.

Data type: Datetime

**Breakdown\_Or\_Running\_Late:** Trạng thái chỉ báo được báo cáo bởi nhân viên làm việc cho nhà cung cấp xe buýt báo cáo. OPT không chỉnh sửa trường này. Cho biết liệu xe buýt có bị hỏng hóc (và cần điều động một phương tiện khác để hoàn thành tuyến đường) hoặc bị trì hoãn (và có thể không cần phương tiện khác).

Data type: Text

**School\_Age\_or\_PreK**: Chỉ báo liệu tuyến đường có phục vụ đối tượng trong độ tuổi đi học hay Pre-K/EI hay không. Hai loại xe buýt này có các điều khoản hợp đồng rất khác nhau. OPT không thực hiện lập kế hoạch tuyến đường cho dịch vụ Pre-K và không chỉ định số tuyến đường.

Data type: Text